

Bản án số: 97 /2017/HSPT
Ngày: 03/7 /2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Thịnh.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh
Bà Lê Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa :

Bà Nguyễn Hằng Thu : Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSPT ngày 30/5/2017 đối với bị cáo Lê Thị Huyền, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 99/2017/HSST ngày 27/4/2017 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1. *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Thị H**, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn 4, xã H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Lê Văn H (Đã chết) và bà Lê Thị L; Chồng là Nguyễn Tiên K và có 01 con 04 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 27/9/2016; Tạm giam ngày 06/10/2016; Thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/11/2016. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. *Ngoài ra còn có Bị cáo Nguyễn Văn Nhâm không có kháng cáo và không bị kháng nghị:*

NHẬN THẤY

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát và bản án hình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 27/9/2016 Nguyễn Văn N gọi điện thoại cho Hoàng Văn Đ, trú tại C75, Mặt bằng 08, phường N, thành phố Thanh Hóa để hỏi mua Heroine, Đ đồng ý bán và hẹn N ra Cầu Hàm Rồng đợi. Đến khoảng 12h cùng ngày thì có

một nam thanh niên không quen biết đến đưa cho N 01 gói Heroine và lấy 1.400.000 đồng.

N cầm gói Heroine về nhà chia làm 43 gói nhỏ với mục đích đem bán cho người nghiện kiếm lời, sau đó N cất 02 gói vào người, còn 41 gói để vào trong hộp nhựa màu xanh để trên giường trong phòng ngủ của N; khi đó Lê Thị H đang có mặt tại nhà N, N đã nói cho H biết đó là hộp đựng ma túy.

Đến khoảng 20h cùng ngày, có Tạ Quang T đến hỏi mua ma túy, N đã bán cho T 02 gói Heroine lấy 200.000đ và bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện bắt quả tang.

Khi T đến, H nhìn thấy nhưng không biết T đến gặp N có việc gì. Một lúc sau thấy có Công an vào nhà, do sợ N bị bắt nên H đã lấy hộp nhựa đựng ma túy cất giấu vào túi áo ngực và không giao nộp cho Công an. Khi Công an đưa mọi người về trụ sở Công an phường, H đã tự giác giao nộp số ma túy cho Công an.

Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định và kết luận: Chất bột màu trắng trong 41 gói giấy thu của H có trọng lượng 1,427 gam, hàm lượng Heroine là 54,85% (BL số 47; 154)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 99 ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố Lê Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999. Nghị quyết số 144/2016/QH13; Nghị quyết 109/2015/QH13; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015

Xử phạt Lê Thị H 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 01 tháng 14 ngày.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Văn N 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quyết định xử lý vật chứng, tuyên tiền án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 28/4/2017, Lê Thị H làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm, vì bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ gì mới.

Bị cáo không tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo vẫn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình, con còn nhỏ, chồng đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo

XÉT THẤY

Kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản án sơ thẩm. Thể hiện: Khoảng 20h ngày 27/9/2016, tại nhà Nguyễn Văn N, bị cáo biết N bỏ ma túy trong hộp nhựa, để trên giường, khi Công an đến, bị cáo đã cất giấu hộp đựng ma túy vào túi áo nhằm tránh sự phát hiện của Công an. Với hành vi này của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Với số lượng Heroine 1,427 gam, hàm lượng 54,85% bị cáo tàng trữ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp, đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời cũng đã áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Nghị quyết 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết gì mới. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Xử phạt Lê Thị H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2016 đến ngày 11/11/2016.

2. Áp dụng Điều 98, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (Được ban hành kèm theo Nghị quyết 326): Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huy Thịnh